TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 02 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đổi

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1226/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về *"Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972. Địa chỉ HKTT: Ấp B, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965. Địa chỉ HKTT: Ấp B, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2022 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án do nguyên đơn Nguyễn Thị V trình bày như sau:

Về tình trạng hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn V trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 1991. Cả hai người có đến Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 18/12/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, ông V không lo làm ăn thường xuyên uống rượu về đánh đập hành hạ và ngược đãi bà. Bà và ông V đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: hai người có 02 con tên Nguyễn Hải B sinh ngày 05/01/1992 và Nguyễn Thanh Thảo V1 sinh năm 29/11/2004 (cả hai trưởng thành).

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Ly hôn*" là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn ông Nguyễn Văn V có địa chỉ tạm trú tại ấp Bàu Công, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Bà Nguyễn Thị V khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn V được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: bà V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà. Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: bà V xác định có đăng ký kết hôn với ông V và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh con.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn V nêu trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông V đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà V được ly hôn với ông V.

[2.2] Đối với con chung: bà V và ông V có 02 con tên Nguyễn Hải B sinh ngày 05/01/1992 và Nguyễn Thanh Thảo V1 sinh năm 29/11/2004 (cả hai trưởng thành). Khi cho bà V và ông V ly hôn không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Bà V khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2.*Về con chung*: con tên Nguyễn Hải B sinh ngày 05/01/1992 và Nguyễn Thanh Thảo V1 sinh năm 29/11/2004 (cả hai trưởng thành).

3. *Về tài sản:* không có

4. *Về nợ chung:* không có

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà V nộp theo biên lai số 0007533 ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy bà V đã nộp xong.

6. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-UBND xã T;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy